

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: Công ty Cổ phần bê tông Hòa Cẩm - Intimex

Năm báo cáo: 2013

Thông tin chung:

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần bê tông Hòa Cẩm - Intimex

Tên giao dịch tiếng Anh: Intimex - Hoa Cam concrete joint stock company.

Địa chỉ: đường Phan Bội Châu, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

Địa chỉ giao dịch chính: 53 Trường Sơn, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4000362102, đăng ký lần đầu: ngày 24/12/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 26/8/2011.

Số điện thoại: 0511 3670000, 0511 3675155; Số fax: 0511 3672516

Website: www.betonghoacam.com.vn

Mã cổ phiếu (nếu có):

Vốn điều lệ: 36.705.220.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 36.705.220.000 đồng

Thông tin khái quát:

+ Việc thành lập: Công ty cổ phần Bê tông Hoà Cẩm - Intimex, tiền thân là Xí nghiệp bê tông thương phẩm và đá xây dựng thuộc Công ty xây dựng Quảng Nam - TNHH một thành viên, được thành lập từ năm 1998.

+ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần: Ngày 05/12/2001 UBND tỉnh Quảng Nam đã có Quyết định số: 4700/QĐ-UB phê duyệt Phương án cổ phần hoá và chuyển Xí nghiệp bê tông thương phẩm và đá xây dựng thuộc Công ty Xây Dựng Quảng Nam thành Công ty cổ phần. Công ty chính thức chuyển thành Công ty cổ phần từ ngày 24/12/2001 theo Giấy phép đăng ký kinh doanh số 4000362102 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp.

+ Niêm yết: Cổ phiếu Công ty chính thức được niêm yết và có buổi giao dịch đầu tiên vào ngày 24/12/2007 tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

+ Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số: 22/2007/GCNCP-TTLK, ngày 12/12/2007, Đăng ký thay đổi lần thứ bốn ngày 14 tháng 9 năm 2011.

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Bê tông Hòa Cẩm - Intimex

Mã chứng khoán: HCC

Mệnh giá giao dịch: 10.000đồng

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

Số lượng chứng khoán giao dịch: 3.670.522 cổ phiếu

Tổng giá trị chứng khoán đăng ký: 36.705.220.000 đồng.

+ Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất, kinh doanh bê tông thương phẩm và các loại đá, cát xây dựng từ việc khai thác, chế biến tại mỏ đá, cát của Công ty.

- Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Xây dựng thủy lợi, thủy điện, các công trình giao thông; Xây dựng đường dây điện và trạm biến áp tới 35KV; Xây dựng khác.

- Kinh doanh nhà và đất, kinh doanh xăng dầu.

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

+ Địa bàn kinh doanh: Trong cả nước, nhưng tập trung chủ yếu tại các địa bàn như thành phố Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam, tỉnh Quảng Ngãi

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban Tổng Giám đốc và các Phòng ban, Chi nhánh, Xí nghiệp, Tổ, Đội sản xuất trực thuộc Công ty.

Cơ cấu bộ máy quản lý: Hội đồng quản trị có 3 thành viên, gồm Chủ tịch HĐQT và các thành viên; Ban Kiểm soát có 3 thành viên, gồm Trưởng ban và các thành viên; Ban Tổng giám đốc có 2 thành viên, gồm Tổng giám đốc và phó Tổng giám đốc.

Công ty liên kết:

Đầu tư, góp vốn thành lập công ty cổ phần Chu Lai. Địa chỉ: xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Vốn điều lệ thực góp 4,936 tỷ đồng, tỷ lệ sở hữu là 49,09% vốn điều lệ.

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Khai thác, chế biến đá xây dựng, các khoáng chất phi kim loại, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp

Định hướng phát triển:

- **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:** Phát triển công ty ngày càng lớn mạnh, kinh doanh có hiệu quả, thu lợi nhuận ngày càng tăng, đem lại hiệu quả, lợi ích kinh tế cho nhà đầu tư, tạo công việc làm và thu nhập của người lao động được ổn định, thực hiện tốt chính sách thuế đối với nhà nước.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Căn cứ vào tình hình phát triển chung của ngành Xây dựng, nguồn vốn đầu tư phục vụ cho quá trình phát triển cơ sở hạ tầng của đất nước, cả nội lực lẫn ngoại lực, nhận thấy rằng, chiến lược và định hướng phát triển của công ty phù hợp với xu thế chung của thị trường là ổn định và phát triển. Một điều đáng lưu ý, để đạt được mục tiêu chiến lược này, công ty phải đảm bảo thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch đề ra hàng năm, không chỉ giữ vững khách hàng truyền thống, mà còn gia tăng thị phần tương ứng với mục tiêu dài hạn.

Dựa trên những ưu thế sẵn có của Công ty cùng với khách hàng truyền thống, Công ty tăng cường thu thập thông tin, tiếp cận với các khách hàng tiềm năng, mở rộng thị trường, phấn đấu chiếm 25% thị phần bê tông thương phẩm tại thị trường Đà Nẵng. Xí nghiệp bê tông Chu Lai, ngoài việc cung cấp bê tông cho thị trường Khu kinh tế mở Chu Lai và tỉnh Quảng Nam, đang tăng cường mở rộng thị trường tại Khu công nghiệp Dung Quất và thành phố Quảng Ngãi.

Thương hiệu “Bê tông Hoà Cầm” trước đây và hiện nay đã được rất nhiều khách hàng cả nước biết đến, nhất là khu vực miền Trung, tạo thuận lợi cho Công ty trong việc mở rộng thị trường, nâng cao uy tín.

Tăng cường đầu tư khai thác mỏ đá xây dựng: Hàng năm công ty cần tiêu thụ một khối lượng đá xây dựng rất lớn (khoảng 120.000 m³) phục vụ cho sản xuất bê tông và xây lắp, giá trị khoảng 30 tỷ đồng. Vì vậy, việc đầu tư khai thác mỏ đá sẽ đem lại hiệu cho công ty và phục vụ thiết thực cho sản xuất bê tông và xây lắp, ổn định được nguồn nguyên liệu đá đầu vào của công ty. Điều thuận lợi là Công ty cổ phần Bê tông Hòa Cầm - Intimex là cổ đông sáng lập và đang nắm giữ trên 49% vốn điều lệ Công ty cổ phần Chu Lai, chuyên sản xuất đá xây dựng. Hiện nay đang tiếp tục mua cổ phần để tiến tới nắm giữ cổ phần chi phối tại Công ty này.

Mở rộng địa bàn hoạt động, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh. Trước hết tập trung ngành nghề dịch vụ, thương mại, kinh doanh sắt thép xi măng, vật liệu xây dựng vừa phù hợp với ngành nghề kinh doanh chủ yếu hiện nay của Công ty là xây dựng, sản xuất bê tông thương phẩm. Đồng thời, vừa thuận lợi trong việc hợp tác cùng với Công ty cổ phần Tập đoàn Intimex, đơn vị giữ cổ phần chi phối (trên 51%) tại Công ty cổ phần Bê tông Hòa Cầm - Intimex.

Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Các rủi ro:

Tốc độ phát triển nền kinh tế đất nước luôn tác động đến tốc độ tăng trưởng chung của ngành xây dựng, đặc biệt là đối với nước ta. Tuy nhiên, trong từng giai đoạn nhất định, những rủi ro không lường trước có thể xuất hiện đối với ngành xây dựng, trong khi nền kinh tế chung vẫn phát triển. Ảnh hưởng của tình trạng đóng băng trong thị trường nhà đất vừa qua là một trường hợp cụ thể.

Một đặc thù cần lưu ý trong ngành xây dựng là, thời gian thi công của các công trình thường kéo dài, việc giải ngân vốn thường chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công cũng mất rất nhiều thời gian đối với nhà thầu, kéo theo sự ảnh hưởng chung về tài chính của các nhà cung cấp nguyên vật liệu như Công ty.

Hiện nay, trên địa bàn kinh doanh của Công ty có nhiều Công ty cùng kinh doanh ngành nghề bê tông hoạt động, đặc biệt, các công ty lớn ở hai Miền đất nước cũng có chi nhánh hoạt động tại miền Trung, tạo ra sự cạnh tranh mới trong ngành tại khu vực. Công ty đã xây dựng được uy tín tốt đối với khách hàng Khu vực trong thời gian qua, cho nên, việc vừa cạnh tranh, vừa bảo vệ được uy tín của mình, cũng sẽ là áp lực đối với mục tiêu tăng doanh số và lợi nhuận của Công ty.

Việc giải quyết công nợ cũng là điều đáng quan tâm đối với ngành xây dựng. Hầu hết các nhà thầu chính thường gặp khó khăn trong quá trình quản lý và thu hồi công nợ, và những khó khăn này luôn mang tính dây chuyền, làm ít nhiều tác động đến quá trình thu hồi công nợ của Công ty. Đây cũng là một khó khăn đặc thù của ngành, dù Công ty đã ngăn ngừa và rất chủ động trong việc quản lý công nợ.

Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro kể trên, rủi ro về lạm phát, rủi ro về lãi suất cũng ảnh hưởng rất lớn đến quá trình kinh doanh và phát triển của Công ty, bởi chu kỳ thanh toán cho mỗi công trình thường phụ thuộc vào tốc độ thi công và hoàn tất các hạng mục của nhà thầu, làm mất cơ hội khai thác vốn của Công ty, hoặc kéo theo chi phí vốn ngoài dự toán. Rủi ro bất khả kháng như thiên tai, bão lụt, hoả hoạn v.v... có thể gây ảnh hưởng đến các công trình xây dựng mà Công ty tham gia, như làm chậm triển độ, hoặc gây thiệt hại; những rủi ro này, dù ít nhiều, nếu có, cũng đều tác động xấu đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tình hình hoạt động trong năm

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Tình hình khủng hoảng kinh tế của thế giới và trong nước đã tiếp tục ảnh hưởng đến nhiều doanh nghiệp trong cả nước, hoạt động kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn, nhiều doanh nghiệp đình đốn sản xuất hoặc phải phá sản. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần bê tông Hòa Cầm - Intimex cũng không tránh khỏi những khó khăn đó. Tuy các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận không đạt so với kế hoạch và thấp hơn so với cùng kỳ năm trước, hiệu quả kinh doanh vẫn có lãi, mặc dù đạt thấp nhưng giữ được ổn định sản xuất.

Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Tổng doanh thu: 136,311 tỷ/210 tỷ đồng, bằng 64,91% kế hoạch; giảm 30,39% so với năm 2012.

Lợi nhuận trước thuế: 2,050 tỷ/13,5 tỷ đồng, bằng 15,185% kế hoạch; giảm 84,191% so với năm 2012.

Lợi nhuận sau thuế đạt: 1,473 tỷ đồng, giảm 87,059% so với năm 2012.

Nguyên nhân dẫn đến việc không đạt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề: Do ảnh hưởng của kinh tế vĩ mô, của thị trường khu vực; ảnh hưởng của tình trạng đóng băng trong thị trường nhà đất, việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng giảm sút rất lớn dẫn đến thị trường bê tông giảm sút, các doanh nghiệp cung ứng bê tông cạnh tranh gay gắt về giá bán, trước tình hình như vậy, công ty cũng phải giảm giá bán để cạnh tranh và giữ chân những khách hàng truyền thống nên doanh thu giảm nhiều cùng kỳ so năm 2012. Giá bán giảm, các chi phí cố định không thay đổi, chí phí nguyên nhiên liệu, chi phí lưu thông cầu đường, chi phí trích lập dự phòng nợ khó đòi...tăng, khối lượng bê tông bình quân tháng khoảng 10.000 m³ thấp nhiều so với năm 2012 nằm gần điểm hòa vốn của doanh nghiệp, dẫn đến lợi nhuận trước thuế thấp chỉ đạt 15,2% giảm nhiều so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, việc kỳ vọng của sự phát triển của Công ty nên đã đề ra các chỉ tiêu kế hoạch tương đối lớn, mặc dù đã dự báo được tình hình kinh tế vĩ mô còn nhiều khó khăn.

Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác).

Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

Họ và tên	: Ngô Văn Long
Ngày tháng năm sinh	: 13/11/1972
Địa chỉ thường trú	: H29/21 K30 Trần Phú – Đà Nẵng
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư Silcát
Chức vụ công tác hiện nay	: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty
Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác	: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chu Lai
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	: Không
Cam kết nắm giữ	: 27.640 cổ phần
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân	: 0,753 %
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không

Họ và tên	: Phan Tấn Xuất
Ngày tháng năm sinh	: 12/12/1955
Địa chỉ thường trú	: Tổ 55 - P. Tam Thuận - TP. Đà Nẵng
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế

Chức vụ công tác hiện nay	: Phó Giám đốc Công ty
	: Thành viên Ban Kiểm soát
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	: Không
Cam kết nắm giữ	: 15.805 cổ phần
Tỉ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	: 0,43%
Tỉ lệ sở hữu của những người liên quan	: Không
Các khoản nợ đối với công ty	: Không
Họ và tên	: Nguyễn Thị Ngọc Anh
Ngày tháng năm sinh	: 15/09/1977
Địa chỉ thường trú	: 19/29 Quang Trung – Đà Nẵng
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
Chức vụ công tác hiện nay	: Kế toán trưởng Công ty
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	: Không
Cam kết nắm giữ	: 8.521 cổ phần
Tỉ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	: 0,232 %
Tỉ lệ sở hữu của những người liên quan	: Không
Các khoản nợ đối với công ty	: Không

Trong năm 2013 không có thay đổi trong Ban điều hành Công ty.

Chính sách đối với người lao động: Tổng số cán bộ, nhân viên 113 người

+ Chế độ làm việc:

Thời gian làm việc: Trên cơ sở chế độ chung, công ty tổ chức làm việc 8giờ/ngày, 6 ngày/tuần. Tuy nhiên, khi có yêu cầu đáp ứng tiến độ các công trình, công nhân sẽ làm thêm giờ và Công ty có chính sách đảm bảo quyền lợi, cũng như đãi ngộ thoả đáng cho người lao động, đồng thời tuân thủ các quy định của Luật lao động.

Nghỉ Lễ, Tết, phép: Toàn thể CBCNV của Công ty được nghỉ Lễ, Tết và phép theo đúng quy định của Luật Lao động.

Điều kiện làm việc: Đối với lao động gián tiếp, công ty cố gắng cải tạo các phòng làm việc một cách khoa học, khang trang; đối với lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ dụng cụ và phương tiện bảo hộ, tuân thủ các qui chuẩn, yêu cầu an toàn trong quá trình lao động, sản xuất.

+ Chính sách đào tạo: Với mục tiêu hướng đến kỹ năng chuyên môn hoá cao trong tất cả các bộ phận công tác, Công ty luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất; trong thời gian qua, Công ty đã hỗ trợ kinh phí đào tạo cho CBCNV trong việc học tập nâng cao nghiệp vụ, kỹ thuật. Trong thời gian tới, Công ty cũng sẽ tổ chức các lớp học, thi nâng cao tay nghề, bậc kỹ thuật, tạo ra phong trào học tập đi đôi với sáng tạo trong lao động sản xuất, phục vụ tốt cho mục tiêu phát triển lâu dài của Công ty. Ngoài ra, để đảm bảo cung cấp nguồn nhân lực phù hợp với quá trình hoạt động của Công ty, chính sách nguồn nhân lực đảm bảo có các biện pháp để xác định, cung cấp các nguồn lực và thực hiện chương trình đào tạo cần thiết để CBCNV, những người thực hiện các công việc ảnh hưởng đến chất lượng của sản phẩm dịch vụ do Công ty cung cấp, có đầy đủ năng lực, kỹ năng và kinh nghiệm thích hợp để hoàn thành những nhiệm vụ được giao.

+ Chính sách lương: Công ty xây dựng và thực hiện chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề, cố gắng tối đa để đảm bảo giải quyết cho người lao động hưởng

mức lương tương xứng với năng lực đóng góp, trình độ nghiệp vụ chuyên môn của mỗi người, cùng các chế độ quy định của Nhà nước. Đối với lao động trong Công ty được xếp theo thang bảng lương của Nhà nước tại Nghị định 205 của Chính phủ. Ngoài chế độ lương cơ bản người lao động còn được hưởng lương năng suất theo đơn giá tiền lương đã được HĐQT phê duyệt.

+ Chính sách thưởng: Ngoài việc trả lương hàng tháng cho người lao động, 6 tháng, cuối năm công ty đều xếp loại lao động dựa theo các chỉ tiêu năng suất, kỹ luật để khen thưởng. Ngoài ra còn khen thưởng đột xuất, kịp thời đối với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong sáng kiến lao động sản xuất...

+ Chính sách phúc lợi và chăm sóc người lao động:

- Quan tâm đến phúc lợi của người lao động, ngoài việc đóng Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp và Bảo hiểm xã hội, công ty còn mua Bảo hiểm tai nạn lao động, Lãnh đạo Công ty cùng Ban chấp hành Công đoàn thường xuyên tổ chức thăm hỏi, động viên, trợ cấp, tặng quà cho gia đình CBCNV khi gặp khó khăn, hoạn nạn hoặc hiếu hỷ.

- Các ngày lễ trong năm ngoài chế độ nghỉ theo quy định, Công ty đều có quà biếu cho tất cả CBCNV, hay từng đối tượng phù hợp. Các ngày Trung thu, ngày Một tháng Sáu, công ty cũng tặng quà cho con em CBCNV.

+ Khi điều kiện sản xuất cho phép Công ty thường tổ chức các chuyến đi du lịch trong nước hoặc nước ngoài, nghỉ dưỡng cho CBCNV trung bình mỗi năm một lần; trong trường hợp không có điều kiện tổ chức chung, Công ty sẽ cấp tiền để họ tự tổ chức.

+ Định kỳ tổ chức khám sức khỏe cho CBCNV theo đúng quy định.

+ Thu nhập bình quân năm 2013 là: 4.79.000 đồng/người/ tháng.

- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng trong năm: Không thay đổi.

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Các khoản đầu tư lớn: Đầu tư xây mới văn phòng làm việc Chi nhánh Công ty tại Thành phố Đà Nẵng, giá trị: 5,66 tỷ đồng.

Công ty liên kết: tình hình tài chính của công ty liên kết (Công ty cổ phần Chu Lai):

- Tổng doanh thu: 15,32 tỷ/16 tỷ đồng, bằng 96,937% kế hoạch
- Lợi nhuận trước thuế: -2,882 tỷ/1,1 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: -2,882,93 tỷ đồng.

Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:			
Tổng giá trị tài sản	86.063.495.569	70.548.342.355	81,97
Doanh thu thuần	195.822.621.025	136.311.718.889	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12.934.056.137	3.007.002.895	
Lợi nhuận khác	34.801.571	-956.369.100	
Lợi nhuận trước thuế	12.968.857.654	2.050.633.795	

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Lợi nhuận sau thuế	11.383.666.859	1.473.358.048	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	Đã tạm ứng 20%		
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.101		

Các chỉ tiêu khác:

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn (%)	135	132	
Hệ số thanh toán nhanh:			
TSLĐ - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn (%)	107	120	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản (%)	47	38,19	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (%)	88,67	61,8	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (lần)	17,3	18,3	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản (lần)	2,28	1,93	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	5,81	1,08	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	24,96	3,38	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%)	13,23	2,09	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (%)	6,60	2,21	

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Cổ phần: Tổng số cổ phần phổ thông của Công ty đang lưu hành là: 3.670.522 cổ phần, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do 1.728.888 cổ phần và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu là: 1.941.634 cổ phần.

Cơ cấu cổ đông: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác:

Theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán, do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 14/10/2013, cơ cấu cổ đông thể hiện như sau:

- Số lượng cổ đông lớn: 02 cổ đông, số lượng cổ phần nắm giữ 2.161.429 cổ phần, tỷ lệ sở hữu: 58,89%.

- Số lượng cổ đông có cổ phần sở hữu dưới 100 cổ phần: 97 cổ đông.

- Số lượng cổ đông là tổ chức trong nước: 23 cổ đông, số cổ phần nắm giữ: 1.960.298 cổ phần, tỷ lệ sở hữu: 53,40%.

- Số lượng cổ đông là cá nhân trong nước: 294 cổ đông, số cổ phần nắm giữ: 1.259.061 cổ phần, tỷ lệ sở hữu: 34,30%.

- Số lượng cổ đông là tổ chức nước ngoài: 03 cổ đông, số cổ phần nắm giữ: 402.200 cổ phần, tỷ lệ sở hữu: 10,95%.

- Số lượng cổ đông là cá nhân nước ngoài: 21 cổ đông, số cổ phần nắm giữ: 48.963 cổ phần, tỷ lệ sở hữu: 1,33%.

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có thay đổi vốn chủ sở hữu.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ.

Các chứng khoán khác: Công ty không thực hiện phát hành chứng khoán.

Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:

Được sự chỉ đạo tích cực của Hội đồng quản trị, trong năm 2012 Ban Tổng giám đốc đã thực hiện tốt việc điều hành hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo thực hiện đúng các định hướng sản xuất kinh doanh mà HĐQT và Đại hội đồng cổ đông đã thông qua; đảm bảo điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng quyền hạn quy định trong Điều lệ Công ty.

Với lợi thế là Công ty luôn lấy chất lượng là hàng đầu cũng như giá thành ổn định nhờ chủ động được nguồn nguyên liệu đầu vào, đồng thời với lợi thế thương hiệu “Bê tông Hòa Cầm” được khách hàng tín nhiệm tại thị trường Đà Nẵng và Quảng Nam, Công ty đã ký kết được nhiều hợp đồng với số lượng lớn và ổn định trong năm qua.

Tuy nhiên, do sự khó khăn chung của toàn nền kinh tế nên doanh thu và lợi nhuận sau thuế chưa hoàn thành kế hoạch đưa ra. Mặc dù vậy, lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt gần 2,050 tỷ, điều đó thể hiện được sự cố gắng của Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV Công ty trong bối cảnh rất nhiều doanh nghiệp rơi vào tình trạng phá sản, thua lỗ trong năm qua.

Tình hình tài chính

Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	01/01/2013	31/12/2013
I. Tài sản ngắn hạn	51 104 138 574	35.588.841.333
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	4 062 763 117	1.159.169.639
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	36 075 507 241	30.565.120.222
3. Hàng tồn kho	10 439 596 216	3.291.522.477
4. Tài sản ngắn hạn khác	526 272 000	572.908.478
II. Tài sản dài hạn	34 959 356 995	34.959.501.022
1. Tài sản cố định	29 558 446 995	29.753.114.100
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	5 319 660 000	4.344.398.136
3. Tài sản dài hạn khác	81 250 000	861.988.136
Tổng cộng tài sản	86 063 495 569	70.548.221.838

Tổng tài sản cuối năm 2013 của Công ty giảm 18,03% so với cuối năm 2012 là chủ yếu do: Tiền và các khoản tương đương tiền giảm gần 3tỷ đồng, do cuối năm Công ty đã

tính toán trả nợ vay ngắn hạn cho các ngân hàng để giảm nợ vay thấp hơn so với những năm trước; các khoản phải thu ngắn hạn giảm hơn 5 tỷ đồng chủ yếu là do các khoản phải thu của khách hàng mua bê tông; đồng thời hàng tồn kho giảm hơn 7 tỷ đồng. Nguyên nhân do trong năm Công ty đã quyết toán được công trình đường Nguyễn Văn Trỗi nổi dài nên đã giảm chi phí dở dang, hàng tồn kho.

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Mức khấu hao phù hợp với Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính.

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 20
Máy móc, thiết bị	5 - 10
Phương tiện vận tải	5 - 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 - 5

Tài sản cố định vô hình là phần mềm kế toán được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế. Tài sản được khấu hao trong thời gian 5 năm theo phương pháp đường thẳng

Tình hình nợ phải trả
Bảng các khoản phải trả của Công ty

Nợ phải trả	01/01/2013	31/12/2013
I. Nợ ngắn hạn	37 830 987 721	26.945.217.959
1. Vay và nợ ngắn hạn	8 822 286 974	5.273.352.957
2. Phải trả cho người bán	19 440 021 229	18.717.785.448
3. Người mua trả tiền trước	5 556 884 006	225.360.375
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	285 100 370	289.200.962
5. Phải trả người lao động	3 138 278 106	1.457.713.896
6. Chi phí phải trả	0	7.576.299
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	588 417 036	547.540.880
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		426.687.142
II. Nợ dài hạn	2 617 500 000	0
1. Vay và nợ dài hạn	2 617 500 000	0
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		
Tổng cộng	40 448 487 721	26.945.217.959

Tính đến cuối năm 2013, nợ phải trả của Công ty giảm nhiều 28,8% so với năm 2012. Nguyên nhân chủ yếu là do khoản mục người mua trả tiền trước giảm hơn 5 tỷ đồng; vay và nợ ngắn hạn giảm hơn 3 tỷ đồng; bên cạnh đó cuối năm Công ty đã tắt toán hết khoản vay nợ của năm trước.

Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: (nếu có)

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

HĐQT tổ chức các cuộc họp thường kỳ đều có sự tham dự của Ban kiểm soát Công ty, các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc báo cáo cho HĐQT xem xét và quyết định. Các thành viên HĐQT đều được thông tin đầy đủ, kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty.

HĐQT và Ban tổng giám đốc thực hiện tốt trong quản lý, điều hành Công ty, triển khai các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, đảm bảo phát triển vốn và quyền lợi của cổ đông.

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Ban tổng giám đốc đã hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo qui định, đồng thời có sự phối hợp, quan hệ tốt để hoàn thành chỉ tiêu đại hội đồng cổ đông giao. Đã chủ động tích cực, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong quản lý, có các giải pháp để tổ chức thực hiện tốt nhất nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Chỉ tiêu kế hoạch năm 2014: Tổng doanh thu: 180 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế: 10 tỷ đồng.

Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, mở rộng diện tích mặt bằng sản xuất kinh doanh.

Hội đồng quản trị:

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: có 3 thành viên

Ông : Đỗ Hà Nam - Chủ tịch HĐQT độc lập không trực tiếp điều hành

Ông : Ngô Xuân Nam - Ủy viên HĐQT độc lập không trực tiếp điều hành

Ông : Ngô Văn Long - Ủy viên HĐQT trực tiếp điều hành

Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong HĐQT:

Họ và tên	:	Đỗ Hà Nam
Ngày tháng năm sinh	:	28/9/1956.
Nơi sinh	:	Hà Nội.
Quốc tịch	:	Việt Nam.
Dân tộc	:	Kinh.
Quê quán	:	Quảng Nam.
Địa chỉ thường trú	:	12A-B6 Cù Lao, phường 2, quận Phú Nhuận, Tp.HCM.
Trình độ chuyên môn	:	Tốt nghiệp Đại Học Bách Khoa, Đại Học Ngoại Thương.
Chức vụ công tác hiện nay	:	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần bê tông Hoà Cầm - Intimex.
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty Cổ phần Tập đoàn Intimex; Chủ tịch Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam; Phó Chủ tịch Hiệp hội Cà phê, Ca cao VN; Chủ tịch các câu lạc bộ các nhà XK Cà phê Việt Nam.

Quá trình công tác:

Từ năm 6/79 đến 12/1983 : CNV Công ty Vật tư tổng hợp Phú Khánh

Từ năm 01/1984 đến 04/1989	:	Phó Trưởng phòng Kế hoạch Công ty Vật tư tổng hợp Phú Khánh
Từ năm 05/1989 đến 12/1989	:	Chuyên viên Chi nhánh Công ty XNK Intimex tại Đà Nẵng.
Từ năm 01/1990 đến 12/1990	:	Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty XNK Intimex tại Đà Nẵng
Từ 01/1991 đến 12/1995	:	Giám đốc Chi nhánh Công ty XNK Intimex tại Đà Nẵng
Từ 01/1996 đến 12/1999	:	Giám đốc Chi nhánh Công ty XNK Intimex tại TP HCM
Từ 01/2000 đến 06/2006	:	Phó TGD Công ty XNK Intimex kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty XNK Intimex tại Hồ Chí Minh
Từ 07/2006 đến 08/2009	:	Quyền TGD Công ty XNK Intimex; Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty XNK Intimex (Intimex HCM)
Từ 2009 đến nay	:	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty CP Tập đoàn Intimex.
Bằng cấp	:	Cử nhân Kinh tế Công nghiệp, Cử nhân Kinh tế Ngoại thương.
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	:	Thành viên Công ty nắm giữ 51,477% vốn điều lệ của tổ chức phát hành.
Họ và tên	:	Ngô Xuân Nam
Ngày tháng năm sinh	:	24/04/1974.
Nơi sinh	:	tỉnh Nam Định.
Quốc tịch	:	Việt Nam.
Dân tộc	:	Kinh.
Quê quán	:	tỉnh Nam Định.
Địa chỉ thường trú	:	122/13 Nguyễn Thượng Hiền, phường 1, quận Gò Vấp, Tp.HCM.
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	:	(08) 8201942.
Trình độ văn hoá	:	12/12.
Trình độ chuyên môn	:	Tốt nghiệp Đại học Kinh tế.
Chức vụ công tác hiện nay	:	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần bê tông Hoà Cầm - Intimex.
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Thành viên HĐQT, Phó TGD Công ty Cổ phần Tập đoàn Intimex.
Quá trình công tác:		
Từ năm 04/97 đến 12/2000	:	Chuyên viên XNK Chi nhánh Công ty XNK Intimex tại TPHCM.

Từ năm 01/2001 đến 03/2003	:	Phó phòng kinh doanh – Chi nhánh Công ty XNK Intimex tại TPHCM.
Từ năm 04/2003 đến 09/2004	:	Trưởng phòng kinh doanh – Chi nhánh Công ty XNK Intimex tại TPHCM.
Từ năm 10/2004 đến 06/2006	:	Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty XNK Intimex tại Bình Dương.
Từ 07/2006 đến nay	:	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Intimex
Bằng cấp	:	Cử nhân kinh tế (quản trị kinh doanh ngoại thương).
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không.
Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	:	Không.
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	:	Thành viên Công ty nắm giữ 51,477 % vốn điều lệ của tổ chức phát hành.

Hoạt động của Hội đồng quản trị: Đã tổ chức 5 phiên họp HĐQT, các thành viên HĐQT đều tham dự đầy đủ. Nội dung của các cuộc họp: đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý, 6 tháng và năm 2013, đề ra các chủ trương, giải pháp để thực hiện kế hoạch kinh doanh trong năm và chỉ tiêu kế hoạch năm 2014 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 quyết định; Phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2013; Cử người nắm giữ cổ phần tại Công ty cổ phần Chu Lai; Thực hiện thanh toán hết cổ tức năm 2012 bằng tiền cho cổ đông hiện hữu. Tỷ lệ thanh toán cổ tức bằng tiền: 5%/vốn điều lệ (1 cổ phiếu nhận được 500 đồng); Nguồn vốn thực hiện: từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2012; Thời gian thực hiện: Trong quý 4/2013.

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

Chỉ đạo hoạt động SXKD:

- Tăng cường thu hồi công nợ, giảm nợ phải thu, hạn chế phát sinh công nợ mới. Tập trung các biện pháp xử lý các công nợ tồn đọng trước đây.
- Từng bước thương mại hóa hoạt động SXKD để hỗ trợ và đẩy mạnh lĩnh vực sản xuất hiện nay, trước mắt đối với hai mặt hàng sắt thép, xi măng ... Hình thành bộ phận để thực hiện nhiệm vụ kinh doanh trong lĩnh vực thương mại.
- Giao cho Tổng Giám đốc xây dựng chiến lược, chính sách khách hàng. Phân loại, đánh giá, tìm hiểu khách hàng về năng lực xây dựng, năng lực tài chính ... để thực hiện chính sách bán hàng linh hoạt, hiệu quả, hạn chế rủi ro. Tại thời điểm hiện nay cần quan tâm đến mảng đầu tư xây dựng của các đơn vị quốc phòng; Giao cho Phó Tổng giám đốc báo cáo cơ cấu bộ máy tổ chức hiện nay của Công ty; Giao cho Kế toán trưởng xây dựng quy chế quản lý tiền hàng.

Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: Hội đồng quản trị chỉ có một thành viên trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hoạt động của Hội đồng quản trị theo Điều lệ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định. Hội đồng quản trị đề ra chủ trương, chỉ tiêu kế hoạch hàng năm và dài hạn và chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc công ty tổ chức thực hiện.

- HĐQT Công ty không thành lập các tiểu ban mà phân công từng thành viên HĐQT phụ trách từng phần công việc cụ thể như: phụ trách đầu tư, xây dựng cơ bản, Tổ chức nhân sự, Tài chính ...

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

- Ông Đỗ Hà Nam
- Ông Ngô Xuân Nam
- Ông Ngô Văn Long

Ban Kiểm soát

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Bà Phan Hồng Huệ : Trưởng ban, tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết: 0%
- Ông Phan Tấn Xuất : Thành viên, tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết: 0,43%
- Ông Phạm Vũ Trường Giang : Thành viên, tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết: 0%

Thành viên Ban kiểm soát, không nắm các chứng khoán khác do công ty phát hành.

Hoạt động của Ban kiểm soát: Đã tổ chức 2 phiên họp Ban kiểm soát, các thành viên Ban Kiểm soát tham gia dự đầy đủ; Hoạt động của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; đã xem xét, kiểm tra, thẩm tra báo cáo tài chính quý, 6 tháng và năm 2013 và các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty bảo đảm tính chính xác, trung thực về tình hình hoạt động của Công ty, nhằm đảm bảo quyền lợi của nhà đầu tư.

Ban Kiểm soát đã có báo cáo đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, hoạt động đầu tư của Công ty, đồng thời đưa ra những kiến nghị đối với HĐQT, Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét quyết định.

Thù lao: Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được hưởng mức thù lao do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 biểu quyết thống nhất thông qua:

Chủ tịch HĐQT : 10.000.000 đồng/tháng

Thành viên HĐQT : 6.000.000 đồng/tháng

Trưởng Ban kiểm soát : 5.000.000 đồng/tháng

Thành viên Ban kiểm soát : 3.500.000 đồng/tháng

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: tốt

Báo cáo tài chính được kiểm toán và ý kiến Kiểm toán: được gửi riêng cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và được công bố trên Websit của Công ty, hệ thống CIMS của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Ý kiến kiểm toán: được gửi kèm theo Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sở Giao dịch CK Hà Nội;
- Lưu: HĐQT, VT Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)**

Đỗ Hà Nam